TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 3 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 3
PHIẾU SỐ 30

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Số lớn nhất trong các số 512, 521, 612, 513 là:

A. 521 **B.** 612 **C.** 513 **D.** 512

Câu 2. Kết quả của phép nhân 2 × 7 là:

A. 16 **B.** 7 **C.** 14 **D.** 9

Câu 3. Giảm 22 đi 2 lần được:

A. 11 **B.** 20 **C.** 12 **D.** 44

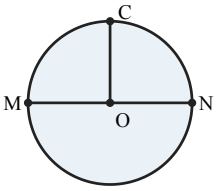
Câu 4. Một phần ba (1/3) của 9 l là:

A. 27 l **B.** 5 l **C.** 6 l **D.** 3 l

Câu 5. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 6 m 8 cm = …… cm

A. 68 **B.** 608 **C.** 680 **D.** 6008

Câu 6. Trong hình bên, đường kính MN dài 16 cm. Bán kính OC dài:



A. 32 cm **B.** 16 cm **C.** 8 cm **D.** 9 cm

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Hình tròn bán kính 9 cm thì đường kính là 11 cm	
b) 1/6 của 48 là 8	
c) 53 : 6 = 8 (dư 4)	
d) 11 + 5 × 4 = 64	

Bài 2. Tính giá trị của biểu thức:

a) 152 + 53 × 4 = ……

b) 155 − 45 : 9 = ……

c) (119 + 36) × 5 = ……

Bài 3. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Gấp 32 lên 4 lần: ……

b) Giảm 28 đi 4 lần: ……

c) 26 thêm 7 đơn vị: ……

d) Gấp 26 lên 7 lần: ……

Bài 4. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Hình tròn có bán kính 7 cm thì đường kính là …… cm.

b) Hình tròn có đường kính 18 dm thì bán kính là …… dm.

c) M là trung điểm của đoạn thẳng AB dài 22 mm. Đoạn MB dài …… mm.

Bài 5. Đếm hình:



a) Hình bên có …… hình chữ nhật.

Bài 6. Tổ Một trồng được 35 cây. Tổ Hai trồng được gấp 4 lần số cây của tổ Một. Hỏi cả hai tổ trồng được bao nhiêu cây?

a) Tổ Hai trồng được: …… cây

b) Cả hai tổ trồng được: …… cây

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 3 · Phiếu số 30

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	C	A	D	B	C

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) S; b) Đ; c) S; d) S

Bài 2.

a) $152 + 53 \times 4 = 152 + 212 = 364$

b) $155 - 45 : 9 = 155 - 5 = 150$

c) $(119 + 36) \times 5 = 155 \times 5 = 775$

Bài 3.

a) $32 \times 4 = 128$

b) $28 : 4 = 7$

c) $26 + 7 = 33$

d) $26 \times 7 = 182$

Thêm một số đơn vị thì cộng, gấp lên nhiều lần thì nhân, giảm đi nhiều lần thì chia.

Bài 4.

a) $7 \times 2 = 14$ (cm)

b) $18 : 2 = 9$ (dm)

c) $22 : 2 = 11$ (mm)

Bài 5.

Có 3 hình nhỏ, 2 hình ghép từ 2 ô và 1 hình lớn: 6 hình chữ nhật.

Bài 6.

Tổ Hai: $35 \times 4 = 140$ (cây)

Cả hai tổ: $35 + 140 = 175$ (cây)